

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-PT

Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường.
Bà Đỗ Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 101/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Thị Thu T (tên gọi khác: Hồ Thị Vân T), sinh năm 1978 tại thành phố Q; nơi cư trú: 162/13/4 đường L, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hồ L (chết) và bà: Tô Thị M (chết); có chồng: Huỳnh Ngọc N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Thu T quen biết bà Lê Thị D (trú tại: 108 đường T, phường T, thành phố Q), nên thường xuyên đến cửa hàng bán quần áo cũ của bà D chơi. Tháng 7/2019, T đến cửa hàng của bà D chơi và trao đổi về việc cài đặt ứng dụng thanh toán trực tuyến bằng ví điện tử MoMo trên điện thoại. Bà D đồng ý nhờ T giúp cài đặt và đưa điện thoại di động bên trong gấn sim số: 0369.885.496, chứng minh nhân dân số: 211486101, mang tên Lê Thị D do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 26/12/2014, số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (viết tắt là Vietcombank) số: 0051000534XXX tên “LE THI D” cho T.

Sau khi thực hiện xong, T cài đặt mật khẩu ví điện tử MoMo của bà D là “123456” và hướng dẫn cho bà D đổi mật khẩu khác rồi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/11/2020, T đến chơi và có rủ bà D tải ứng dụng Pi Network (đào vàng ảo) về điện thoại di động để chơi thì bà D đưa điện thoại của mình cho T tải ứng dụng về. Trong quá trình tải ứng dụng, T mở ứng dụng ví điện tử MoMo trên điện thoại của bà D đăng nhập lại mật khẩu cũ trước đây đã cài, biết bà D chưa đổi mật khẩu, nhưng T không nói lại với bà D mà trả điện thoại rồi đi về. Sau đó, vì cần tiền tiêu xài cá nhân, nên T nảy sinh ý định lấy tiền trong tài khoản ngân hàng của bà D thông qua ứng dụng thanh toán trực tuyến bằng ví điện tử MoMo trên điện thoại. T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh của mình để đăng nhập vào tài khoản ví điện tử MoMo của bà D rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của bà D.

Từ ngày 06/11/2020 đến ngày 10/11/2020, T thực hiện 06 lần chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank số: 0051000534XXX tên “LE THI D” đến ví điện tử MoMo của bà D, rồi tiếp tục chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (viết tắt là MB bank) số: 3170106789XXX tên “TO THUY V” (do T quản lý, sử dụng) và tài khoản Vietcombank số: 0431000009XXX tên “HO THI VAN T”, chiếm đoạt của bà D tổng số tiền: 5.600.000 đồng. Đến ngày 24/11/2020, bà D biết được tài khoản ngân hàng của mình phát sinh giao dịch không phải do mình thực hiện nên đến Công an phường T trình báo sự việc.

Quá trình điều tra xác định được các lần chiếm đoạt tài sản của T như sau:

- Lần thứ nhất: Lúc 12 giờ 58 phút ngày 06/11/2020, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S của mình đăng nhập tài khoản ví điện tử MoMo của bà D thực hiện chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bà D đến ví điện tử MoMo của bà D. Đến 13 giờ 33 phút cùng ngày, T thực hiện trên điện thoại di động của mình chuyển số tiền 990.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MB bank số: 3170106789XXX tên “TO THUY V”. Sau đó, T vừa sử dụng tiền chiếm đoạt được vào ứng dụng đào tiền ảo, vừa rút số tiền chiếm đoạt được ra tiêu xài.

- Lần thứ hai: Lúc 05 giờ 17 phút ngày 08/11/2020, T dùng điện thoại di động của mình đăng nhập tài khoản ví điện tử MoMo của bà D thực hiện chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bà D đến ví điện tử MoMo của bà D. Đến 05 giờ 19 phút cùng ngày, T thực hiện trên điện thoại di động của mình chuyển số tiền 980.000 đồng từ ví điện tử MoMo của bà D đến tài khoản Ngân hàng MB bank số: 3170106789XXX tên “TO THUY V”. Sau đó, T tiếp tục dùng ứng dụng “Ngân hàng thông minh” trên điện thoại di động thực hiện chuyển số tiền: 500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank của T.

- Lần thứ ba: Lúc 02 giờ 41 phút ngày 09/11/2020, T dùng điện thoại di động của mình đăng nhập tài khoản ví điện tử MoMo của bà D thực hiện chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bà D đến ví điện tử MoMo của bà D, rồi đi ngủ.

- Lần thứ tư: Lúc 06 giờ 10 phút ngày 09/11/2020, T dùng điện thoại di động của mình đăng nhập tài khoản ví điện tử MoMo của bà D thực hiện chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bà D đến ví điện tử MoMo của bà D. Đến 06 giờ 11 phút cùng ngày, T thực hiện trên điện thoại di động của mình chuyển số tiền 1.990.000 đồng từ ví điện tử MoMo của bà D đến tài khoản Ngân hàng MB bank số: 3170106789XXX tên “TO THUY V”. Sau đó, T rút số tiền chiếm đoạt được ra tiêu xài.

- Lần thứ năm: Lúc 05 giờ 44 phút ngày 10/11/2020, T dùng điện thoại di động của mình đăng nhập tài khoản ví điện tử MoMo của bà D thực hiện chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bà D đến ví điện tử MoMo của bà D.

- Lần thứ sáu: Lúc 06 giờ 34 phút ngày 10/11/2020, T dùng điện thoại di động của mình đăng nhập tài khoản ví điện tử MoMo của bà D thực hiện chuyển số tiền 600.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bà D đến ví điện tử MoMo của bà D. Đến 06 giờ 53 phút, T dùng ứng dụng “Ngân hàng thông minh” chuyển số tiền 550.000 đồng từ ví điện tử MoMo của bà D đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số: 0431000009XXX tên “HO THI VAN T”. Đến 09 giờ 02 phút cùng ngày, T thực hiện trên điện thoại di động của mình chuyển số tiền 1.020.000 đồng từ ví điện tử MoMo của bà D đến tài khoản Ngân hàng MB bank số: 3170106789XXX tên “TO THUY V”. Sau đó, T vừa sử dụng tiền chiếm đoạt được vào ứng dụng đào tiền ảo, vừa rút số tiền chiếm đoạt được ra tiêu xài.

Tổng số tiền thực tế T đã rút trong tài khoản Ngân hàng MB bank số: 3170106789XXX tên “TO THUY V” và tài khoản Ngân hàng Vietcombank số: 0431000009XXX tên “HO THI VAN T” (gồm số dư còn lại ngày 05/11/2020 trong

hai tài khoản này) ra tiêu xài cá nhân là: 4.380.000 đồng, số dư sau khi trừ phí giao dịch vẫn còn trong 02 tài khoản này.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được như sau: Vào tháng 7/2016, T có nhu cầu đặt mua chứng minh nhân dân giả, để làm nhỏ tuổi lại cho dễ xin việc làm, nên tìm hiểu thông qua công cụ tìm kiếm Google trên mạng internet. Thấy có người đăng số điện thoại, nhận làm chứng minh nhân dân giả với giá 800.000 đồng. T liên hệ với người này (không rõ lai lịch) thỏa thuận mua chứng minh nhân dân giả với hình thức T gửi tập tin ảnh thẻ và thông tin cần in vào chứng minh nhân dân giả cho người này qua ứng dụng mạng xã hội Zalo. Đến khi làm xong, sẽ gửi dịch vụ giao hàng đến địa chỉ cho T nhận rồi thanh toán tiền một lần. Sau khi nhận được chứng minh nhân dân giả in số: 211637869, tên Tô Thụy V (sinh ngày 08/06/1984, trú: khu vực 1, phường L, thành phố Q, Bình Định), ghi Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 25/7/2017. Đến ngày 12/10/2020, T mang chứng minh nhân dân giả này trực tiếp đến Ngân hàng MB bank ghi thông tin, ký tên Tô Thụy V trong hợp đồng đề nghị để làm thủ tục mở tài khoản số: 3170106789XXX tên “TÔ THUY V” để sử dụng.

Ngày 10/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: Chứng minh nhân dân số: 211637869, ghi tên Tô Thụy V (sinh ngày: 08/6/1984), ghi Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 25/07/2017 là giả.

T có hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả tên Tô Thụy V để trực tiếp mở số tài khoản tại Ngân hàng MB bank là vi phạm quy định của pháp luật tài chính ngân hàng về hoạt động mở thẻ tài khoản ngân hàng, điều kiện chủ thẻ mở thẻ tài khoản ngân hàng cá nhân.

Về dân sự: Bị cáo Hồ Thị Thu T đã bồi thường số tiền 5.600.000 đồng cho bà Lê Thị D, bà D làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thu T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử

dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, bị cáo Hồ Thị Thu T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Thu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Thu T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/11/2020 đến ngày 10/11/2020, bị cáo Hồ Thị Thu T đã sử dụng điện thoại di động của mình để đăng nhập vào tài khoản ví MoMo của bà Lê Thị D, nhiều lần chuyển tiền từ số tài khoản 0051000534XXX của bà D mở tại Vietcombank qua ví điện tử MoMo của bà D, rồi từ ví điện tử MoMo của bà D chuyển đến số tài khoản 3170106789XXX của bị cáo mở tại Ngân hàng MB bank và tài khoản số 0431000009XXX của bị cáo mở tại Ngân hàng Vietcombank, rồi sau đó bị cáo rút tiền để tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà D là 5.600.000 đồng. Trong quá trình điều tra xác định, bị cáo T đã đặt mua chứng minh nhân dân giả (số 211637869, tên Tô Thụy V, sinh ngày 08/06/1984, trú: Khu vực 1, phường L, thành phố Q, Bình Định, ghi Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 25/7/2017) và ngày 12/10/2020, bị cáo T mang chứng minh nhân dân giả này trực tiếp đến Ngân hàng MB bank ghi thông tin, ký tên Tô Thụy V trong hợp đồng đề nghị để làm thủ tục mở tài khoản số: 3170106789XXX tên “TÔ THUY V” để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Thị Thu T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Hồ Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến hoạt động bình thường trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng viễn thông, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết gì mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Thu T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Thu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Hồ Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên